

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/ 2020 / HS-ST

Ngày: 14 – 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng

2. Bà Huỳnh Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Trần Thị Bích L, sinh năm 1993; quê quán: thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 01, khóm V, phường Z, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; cha Trần Văn T, sinh năm 1974 và mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; có chồng là Bùi Thanh V, sinh năm 1989; có 01 con, sinh năm 2014; Anh chị em ruột có 02 người, bị can là người lớn nhất.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 22/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 24/9/2016, Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, kết án 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, các bản án đã chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp có quyết định truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Châu Đốc.

Bị hại:

1- Trần Thúy H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 25, khóm L, phường M,

thành phố C, tỉnh An Giang.

2- Trần Kim L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ 02, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Nguyễn Thị Z, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 01, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh An Giang.

2- Nguyễn Nhựt L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khóm C, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

La Quốc P.

Tăng Vũ L.

Hà Kim D.

Lâm Xuân Đ.

Hoàng Thị Hương G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Bích L bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/7/2018, Trần Thị Bích L lén lúc vào Nhà trọ “*Duy Cường 2*” (tổ 25, khóm C, phường V, thành phố C) tại phòng của chị Trần Thúy H đang thuê ở trọ tại lấy trộm 01 túi xách, bên trong có tiền Việt Nam 650.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 18kara, trọng lượng 0,7 chỉ có đính đá màu xanh, 01 chai nước hoa nhãn hiệu, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thúy H; 02 thẻ ATM của ngân hàng Agribank và Vpbank; 02 quyển sổ tay. Sau khi lấy trộm, bị cáo L đến tiệm vàng “*Kim Châu*” (Phường A, thành phố C) bán 01 đôi bông tai được 721.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết; chai nước hoa mang về nhà sử dụng, còn lại L ném bỏ, không thu hồi được. Riêng chị H đến Công an phường M trình báo sự việc. Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc đã khởi tố, truy nã đối với Trần Thị Bích L.

Trong thời gian bỏ trốn, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/9/2019, Trần Thị Bích L đột nhập vào nhà chị Trần Kim L (tổ 02, khóm M, phường V, thành phố C), lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge. Sau đó, L đem đến cửa hàng điện thoại di động “*Hiếu Thịnh*” (phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc), cầm 1.800.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Đến ngày 27/9/2019 L bị bắt.

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 147 ngày 12/9/2018 và số 320 ngày 30/10/2019; Quyết định nhập vụ án hình sự số 18 ngày 30/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 93 ngày 12/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, đối với Trần Thị Bích L, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 267, 231 và số 374/KL-ĐG, các ngày 14,15/8/2018 và 09/10/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, ghi nhận: 01 túi xách loại nữ có dây đeo, màu xanh, trị giá: 10.000 đồng; 01 chai nước hoa nhãn hiệu AMARIGE D’amour GIVENCHY, trị giá: 100.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng 18kara, trọng lượng 0,7 chỉ, có gắn hột đá màu xanh, trị giá: 1.669.500 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S7 Edge, màu đen, trị giá: 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng thể hiện, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Trần Thúy H.

Lời khai của các bị hại Trần Thúy H, Trần Kim L đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại H khai thêm còn số tiền để trong túi xách bị mất là 10.000.000 đồng, tuy nhiên đã được gia đình bị cáo L bồi thường xong, bị hại H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan Nguyễn Nhứt L (Chủ tiệm điện thoại di động “*Hiếu Thịnh*”), La Quốc P (Chủ tiệm vàng “*Kim Châu*”) không biết điện thoại, vàng của bị cáo L đem cầm, bán là tài sản do phạm tội mà có.

Tuy nhiên, Nguyễn Nhứt L yêu cầu Trần Thị Bích L trả lại số tiền đã nhận cầm điện thoại 1.800.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bị cáo L không biết việc bị cáo L sử dụng xe mô tô 67H1-217.84 của bà H vào việc trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền mà bà H khắc phục cho bị hại.

Cáo trạng số 119/CT-VKS-CD ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Bích L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị loan và chị H như lời khai thể hiện tại Cơ quan Điều tra. Trong phần tranh luận, bị cáo Trần Thị Bích L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản số 267, 231 và số 374/KL-ĐG, các ngày 14,15/8/2018 và 09/10/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc; lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, người làm chứng vắng mặt.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Trần Thị Bích L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Bích L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do hoàn cảnh bị cáo Trần Thị Bích L khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trần Thúy H, Trần Kim L đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; ngoài lời khai của bị hại H khai, số tiền để trong túi xách bị mất là 10.000.000 đồng, không có chứng cứ nào khác, tuy nhiên đã được gia đình bị cáo L bồi thường xong, bị hại H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Đề nghị buộc bị cáo trả cho Nguyễn Nhựt L số tiền đã nhận cầm điện thoại 1.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Đối với vật chứng thu giữ 01 chai nước hoa nhãn hiệu AMARIGE D’amour GIVENCHY do bị cáo Trần Thị Bích L giao nộp, đã trao trả cho bị hại Trần Thúy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S7 Edge, màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu đen có dòng chữ BOY LONDON và biểu tượng chim Đại Bàng do Nguyễn Nhựt L giao nộp đã trao trả cho bị hại Trần Kim L.

Đối với vật chứng 01 áo khoác nữ bằng vải dù, dài tay, màu đỏ bên ngoài, màu trắng bên trong, phía sau lưng áo có chữ GUCCI, phía trước ngực áo bên trái có chữ GUCCI màu đen; 01 nón bảo hiểm màu tím, chóp mũi nón màu đen; 01 áo jean tay dài màu xanh bạc; 01 đôi dép quai kẹp màu đen của Trần Thị Bích L do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần Thị Bích L bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại tổ 25, khóm Mỹ Hòa và khóm Châu Long 6, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung

[1] Hành vi phạm tội: Đối chiếu lời khai của bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án và những người làm chứng có thể xác định, bị cáo Trần Thị Bích L đã chiếm đoạt của bị hại Trần Thúy H 01 túi xách, bên trong có tiền Việt Nam 650.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 18kara, trọng lượng 0,7 chỉ có đính đá màu xanh, 01 chai nước hoa nhãn hiệu, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thúy H; 02 thẻ ATM của ngân hàng Agribank và Vpbank; 02 quyển sổ tay; chiếm đoạt của bị hại Trần Kim L 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 Edge. Sau đó, L đem đến cửa hàng điện thoại di động “Hiếu Thịnh” cầm 1.800.000 đồng, số tiền chiếm đoạt được, bị cáo đã tiêu xài cá nhân.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án và người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 23/6/2018 do Công an phường Vĩnh Mỹ lập; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số sự số 267, 231 và số 374/KL-ĐG, các ngày 14,15/8/2018 và 09/10/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ xác định, để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở của chị L, chị H trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Tài sản của chị H, chị L thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Nên hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cần xem xét cho bị cáo Trần Thị Bích L, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Nhân thân:

Bị cáo L là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án. Ngày 22/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 24/9/2016, Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, kết án 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và đã bị truy nã. Đến ngày 27/9/2019 bị cáo bị bắt.

[4] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án, chưa xóa án tích thuộc trường hợp định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm, vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng, có căn cứ, nghĩ nên có mức hình phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Các tài sản còn giá trị sử dụng trao trả xong cho bị hại Trần Kim L, Trần Thúy H là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập giải quyết .

Đối với vật chứng 01 áo khoác nữ bằng vải dù, dài tay, màu đỏ bên ngoài, màu trắng bên trong, phía sau lưng áo có chữ GUCCI, phía trước ngực áo bên trái có chữ GUCCI màu đen; 01 nón bảo hiểm màu tím, chóp mũi nón màu đen; 01 áo jean tay dài màu xanh bạc; 01 đôi dép quai kẹp màu đen của Trần Thị Bích L do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

[6] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Bị hại H đã nhận lại tài sản bị mất, riêng việc bị hại H khai số tiền để trong túi xách bị mất là 10.000.000 đồng, còn bị cáo L khai chỉ lấy tiền trong túi xách 650.000 đồng, ngoài lời khai của bị hại không có tài liệu, giấy tờ gì khác để chứng minh cho lời trình bày này có cơ sở. Tuy nhiên, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục thay cho bị cáo L số tiền 10.000.000

đồng, tại phiên tòa bà H không có yêu cầu gì, còn bị hại H tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng giai đoạn điều tra đã nhận lại tài sản và yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với tài sản là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy S7 Edge của bị hại Trần Kim L do bị cáo L lấy trộm đem cầm cho Nguyễn Nhựt L, đã thu hồi trao trả cho bị hại xong. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Riêng Nguyễn Nhựt L là chủ tiệm điện thoại và Lê Quốc P – chủ tiệm vàng Kim Châu không biết điện thoại, vàng của L đem cầm, bán là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý, tuy nhiên cũng cần giáo dục công khai tại tòa. Bị cáo Trần Thị Bích L cầm cố điện thoại cho ông Nguyễn Nhựt L 1.800.000 đồng, chiếc điện thoại này là tài sản lấy trộm được nên hoàn trả cho chủ sở hữu là đúng, số tiền 1.800.000 đồng buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Nguyễn Nhựt L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bị cáo L không biết việc bị cáo L sử dụng xe mô tô 67H1-217.84 của bà H vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Đối với số tiền 10.000.000 đồng bà H khắc phục cho bị cáo là sự tự nguyện, bà H cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Bích L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Trần Thị Bích L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Trần Thị Bích L được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 27/9/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Bị cáo Trần Thị Bích L có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Nhựt L 1.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 áo khoác nữ bằng vải dù, dài tay, màu đỏ bên ngoài, màu trắng bên trong, phía sau lưng áo có chữ GUCCI, phía trước ngực áo bên trái có chữ GUCCI màu đen; 01 nón bảo hiểm màu tím, chóp mũi nón màu đen; 01 áo jean tay dài màu xanh bạc; 01 đôi dép quai kẹp màu đen *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).*

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị Bích L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L
quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trịnh Thị Ngọc Hà